

Dầu Tiếng, ngày 15 tháng 01 năm 2020

Số: 01/2020/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH
KHÔNG CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH NGOÀI TÒA ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG**

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Trần Hải Nam.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thảo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng tham gia phiên họp:
Ông Trần Hoàng Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng mở phiên họp xét công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án thụ lý số 91/2019/TLST-DS ngày 11 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định mở phiên họp số 06/2020/QĐST-VDS ngày 08 tháng 01 năm 2020.

- ***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*** Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1960; địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện D, tỉnh Bình Dương. Bà N có mặt.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Bà Nguyễn Hồng T, sinh năm 1976; địa chỉ: Ấp E, xã F, huyện D, tỉnh Bình Dương. Bà T vắng mặt, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu, quá trình giải quyết tại Tòa án người yêu cầu bà N trình bày:

Bà N và bà T có mối quan hệ quen biết nên ngày 13/01/2015 bà N có cho bà T vay số tiền 260.000.000 đồng; ngày 02/02/2015 bà N có cho bà T vay số tiền 130.000.000 đồng. Tổng cộng bà N có cho bà T vay số tiền là 390.000.000 đồng.

Ngày 12/11/2019 bà N có nộp đơn khởi kiện bà T tại Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng.

Quá trình hòa giải tại Trung tâm Hòa giải - Đối thoại tại Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng bà Nguyễn Thị N và bà Nguyễn Hồng T đã thỏa thuận được việc giải quyết vụ án theo biên bản hòa giải thành ngày 05/12/2019 với nội dung như sau:

1. Bà Nguyễn Thị Hồng T có trách nhiệm thanh toán cho bà Nguyễn Thị N số tiền còn nợ của hợp đồng vay tiền là 390.000.000 đồng (ba trăm chín mươi triệu đồng).

2. Bà Nguyễn Thị N tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/12/2019, bà Nguyễn Thị N có đơn yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành theo biên bản hòa giải thành ngày 05/12/2019 tại Trung tâm Hòa giải - Đối thoại tại Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng.

Quá trình giải quyết việc dân sự và tại phiên họp bà Nguyễn Thị N vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành. Đối với trình bày của bà T về việc bà N cho người đến đe dọa bà T trước buổi hòa giải ngày 05/12/2019 và việc bà T đã thanh toán cho bà N số tiền 130.000.000 đồng thì bà N không đồng ý vì trình bày đó không đúng sự thật, bà N không đưa người đến đe dọa bà T trước buổi hòa giải; bà T cho rằng đã thanh toán cho bà N số tiền 130.000.000 đồng thì bà T phải đưa ra được chứng cứ chứng minh.

Đối với họ tên của bà T thì bà N không biết rõ họ tên trong giấy tờ là gì; qua tìm hiểu ở địa phương nơi bà T sinh sống thì bà N được biết bà T có họ tên là Nguyễn Thị Hồng T. Quá trình giải quyết việc dân sự sau khi được Tòa án thông báo thì bà N mới biết họ tên theo giấy tờ của bà T là Nguyễn Hồng T. Tuy nhiên, bà N xác định người tham gia buổi hòa giải với bà N ngày 05/12/2019, tại Trung tâm Hòa giải - Đối thoại tại Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng đúng là bà Nguyễn Hồng T, người vay tiền của bà N.

Quá trình giải quyết việc dân sự tại Tòa án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Hồng T trình bày:

Bà Nguyễn Hồng T thống nhất có vay bà N số tiền tổng cộng là 390.000.000 đồng. Ngày 05/12/2019, tại Trung tâm Hòa giải - Đối thoại tại Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng bà N và bà T đã thỏa thuận bà Nguyễn Hồng T có trách nhiệm thanh toán cho bà Nguyễn Thị N số tiền còn nợ của hợp đồng vay tiền là 390.000.000 đồng (ba trăm chín mươi triệu đồng). Bà N chịu toàn bộ tiền lệ phí dân sự.

Tuy nhiên, quá trình giải quyết việc dân sự bà T thay đổi ý kiến so với ý kiến tại biên bản hòa giải thành ngày 05/12/2019 tại Trung tâm Hòa giải - Đối thoại tại Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng. Theo đó, bà T trình bày trước buổi hòa giải ngày 05/12/2019 bà N đã đưa người đến đe dọa bà T khiến bà T lo sợ và phải ký biên bản hòa giải thành ngày 05/12/2019; Bà T trình bày đã thanh toán cho bà N số tiền 130.000.000 đồng, cụ thể: Trả một lần 90.000.000 đồng, sau đó trả góp mỗi ngày 2.000.000 đồng được tổng cộng số tiền 40.000.000 đồng. Nay bà T chỉ đồng ý trả bà N số tiền 260.000.000 đồng.

Bà T yêu cầu Tòa án không công nhận kết quả hòa giải thành của Trung tâm Hòa giải - Đối thoại tại Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng theo biên bản hòa giải thành ngày 05/12/2019 giữa bà N và bà T. Đồng thời, bà Nguyễn Hồng T có yêu cầu vắng mặt trong toàn bộ quá trình Tòa án giải quyết việc dân sự.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng về việc giải quyết việc dân sự:

- Về tố tụng: Những người tham gia tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết việc dân sự kể từ khi thụ lý cho đến khi mở phiên họp.

- Về nội dung: Quá trình giải quyết việc dân sự nhận thấy các bên không thống nhất về số tiền còn nợ. Xét thấy, các đương sự có sự thay đổi về thỏa thuận của mình tại biên bản hòa giải thành ngày 05/12/2019 tại Trung tâm Hòa giải - Đối thoại tại Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng. Do đó, đề nghị không chấp nhận yêu cầu của người yêu cầu về việc yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của các bên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện Kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Bà Nguyễn Thị N cư trú tại ấp A, xã B, huyện D, tỉnh Bình Dương có yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án. Căn cứ vào khoản 7 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm s khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì yêu cầu của bà N thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

[2] Về việc vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Hồng T: Bà T vắng mặt tại phiên họp nhưng đã có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Do đó, Tòa án căn cứ vào quy định tại Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt bà T.

[3] Về nội dung: Quá trình hòa giải tại Trung tâm Hòa giải - Đối thoại tại Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng các bên thống nhất về việc bà T có vay tiền của bà N, thống nhất về số tiền mà bà T còn nợ bà N.

Tuy nhiên, quá trình giải quyết việc dân sự tại Tòa án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Hồng T thay đổi ý kiến, không thống nhất số tiền còn nợ theo biên bản hòa giải thành ngày 05/12/2019 tại Trung tâm Hòa giải - Đối thoại tại Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng.

Do các đương sự có sự thay đổi ý kiến, không còn thống nhất so với biên bản hòa giải thành ngày 05/12/2019 tại Trung tâm Hòa giải - Đối thoại tại Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng nên để giải quyết được tranh chấp hợp đồng dân sự (vay tài sản) giữa bà Nguyễn Thị N và bà Nguyễn Hồng T cần phải thu thập đầy đủ tài liệu, chứng cứ và xem xét, đánh giá chứng cứ một cách khách quan, toàn diện, đầy đủ và chính xác mới có cơ sở giải quyết vụ việc.

Đồng thời theo chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu bà Thẩm cung cấp là thì họ tên đầy đủ của bà T là Nguyễn Hồng T. Các giấy tay ghi nợ; bản tự khai của bà T; biên bản hòa giải thành ngày 05/12/2019 thì bà T đều ký và ghi rõ họ tên là Nguyễn Hồng T. Tuy nhiên tại biên bản hòa giải ngày 05/12/2019, tại Trung tâm Hòa giải - Đối thoại tại Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng lại xác định “**Bà Nguyễn Thị Hồng**

T có trách nhiệm thanh toán cho bà Nguyễn Thị N số tiền còn nợ ...” là không chính xác.

Từ những phân tích nêu trên nhận thấy Tòa án không có đủ cơ sở để công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án theo yêu cầu của bà Nguyễn Thị N.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị N phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm s khoản 2 Điều 39; Điều 367; 369; 370; 416; 417; 419 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Không công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án thụ lý số 91/2019/TLST-DS ngày 11 tháng 12 năm 2019.

Điều 2. Lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị N phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng lệ phí bà N đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0032207 ngày 05/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Bình Dương.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành ngay, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- CCTHADS huyện D;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

Trần Hải Nam